

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Tường, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thu T và anh Phan Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh K thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu: Phan Hà T, sinh ngày 20/9/2016 (hiện cháu T đang ở với chị T). Ly hôn

chị T nuôi cháu Phan Hà T. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ ngày 01/7/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K chưa thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng anh K còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức lao động: Chị T và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005038 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Quỳnh

